

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 8 - 2022

V/v: Ly hôn giữa chị Ng và anh Tr

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Trần Thị Tình– kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐST- HNGĐ ngày 27/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Ánh Ng, sinh năm 1992 – *Đề nghị xử vắng mặt*

Bị đơn: Anh Vũ Thành Tr, sinh năm 1987 – *Vắng mặt*

Đều cư trú tại: SN 149, tổ dân phố số X, thị trấn D Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án, ý kiến tại phiên hòa giải nguyên đơn là chị Đoàn Thị Ánh Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Thành Tr, sinh năm 1987, địa chỉ: SN 149, tổ dân phố số 5, thị trấn D Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào ngày 31/12/2014, đăng ký kết hôn tại thị trấn D Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng không thống nhất được việc gì chung. Từ năm 2018 đến

nay chị và anh Tr ly thân. Chị cũng đã từng viết đơn ly hôn anh Tr gửi Tòa án, sau đó suy nghĩ lại đã rút đơn về, nhưng đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tr không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Tr.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị và anh Trung có hai con chung là Vũ Đoàn Minh Ph, sinh ngày 31/7/2015 và Vũ Đoàn Minh H, sinh ngày 09/7/2018. Chị đề nghị trực tiếp nuôi cả hai con, chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Thành Tr vắng mặt nên không thu thập được chứng cứ do anh Tr cung cấp.

Tại biên bản xác minh ngày 14/7/2022 tại UBND thị trấn Diêm Điền có nội dung: Chị Đoàn Thị Ánh Ng và anh Vũ Thành Tr đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2014, đăng ký tại UBND thị trấn D Đ. Hiện nay chị Ng và anh Tr không cùng chung sống tại địa phương. Địa chỉ nơi cư trú của anh Vũ Thành Tr ở tại số nhà 149, tổ dân phố số X, thị trấn D Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình là đúng.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 xử cho chị Ngọc ly hôn anh Tr; Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Vũ Đoàn Minh Ph, sinh ngày 31/7/2015 và Vũ Đoàn Minh H, sinh ngày 09/7/2018. Chị Ng không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Do các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do nên

căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân:* Chị Đoàn Thị Ánh Ng và anh Vũ Thành Tr có đủ điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Diêm Điền theo quy định của pháp luật – là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị Ng và anh Tr ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị Ng đề nghị giải quyết ly hôn, anh Tr đã được nhận tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải và giấy mời đến làm việc nhưng không đến, không có giải pháp nào hòa giải cho anh, chị. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ng và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Ng ly hôn anh Tr.

[2.2]. *Về con chung:* Chị Đoàn Thị Ánh Ng và anh Vũ Thành Tr có hai con chung là Vũ Đoàn Minh Ph, sinh ngày 31/7/2015 và Vũ Đoàn Minh H, sinh ngày 09/7/2018. Anh Tr vắng mặt nên không rõ ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung; chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Cháu Vũ Đoàn Minh Ph có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét đề nghị của chị Ng là phù hợp các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên xử giao cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Vũ Đoàn Minh Ph và Vũ Đoàn Minh H đến khi con chung đủ 18 tuổi, chấp nhận việc chị Ng không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Chị Ng và anh Tr có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung:* Do các đương sự đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí:* Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị Đoàn Thị Ánh Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị Ánh Ng ly hôn anh Vũ Thành Tr

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị Đoàn Thị Ánh Ng và anh Vũ Thành Tr có hai con chung là Vũ Đoàn Minh Ph, sinh ngày 31/7/2015 và Vũ Đoàn Minh H, sinh ngày 09/7/2018. Giao cho chị Đoàn Thị Ánh Ng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Vũ Đoàn Minh Ph và Vũ Đoàn Minh H đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Vũ Thành Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Chị Đoàn Thị Ánh Ng và anh Vũ Thành Tr có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về phân chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị Ánh Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004119 ngày 12/4/2022. Chị Đoàn Thị Ánh Ng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị Ánh Ng và anh Vũ Thành Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện TT;
- UBND thị trấn D Đ (nơi ĐKKH);
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

